

Ngày 21/12/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**DGW: Trả cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 30%**

DGW – CTCP Thế Giới Số - Ngày 29/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 30/12. Theo đó, cổ phiếu thưởng sẽ được trả theo tỷ lệ 30%, tương đương DGW sẽ phát hành thêm hơn 9,13 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

**DRL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

DRL - CTCP Thủy điện – Điện lực 3 - Ngày 02/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 03/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/01/2017.

**HCM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%**

HCM - CTCP Chứng khoán TP.HCM - Ngày 27/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 28/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/01/2017.

**SHB: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7,5%**

SHB - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Ngày 28/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 29/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7,5%, tương đương SHB sẽ phát hành thêm hơn 71,1 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	91.56 19,974.62
	Nasdaq	↑	26.50 5,483.94
	S&P 500	↑	8.23 2,270.76
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	26.80 7,043.96
	DAX	↑	38.04 11,464.74
CHÂU Á	CAC 40	↑	27.12 4,849.89
	Nikkei 225	↑	84.50 19,579.03
	Hang Seng	↓	-103.62 21,729.06
	Shanghai	↓	-15.21 3,102.88

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 21/12/2016)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Ngành than được đầu tư khoảng 269.000 tỷ đồng**

Nhu cầu vốn đầu tư cho ngành than đến năm 2030 khoảng 269.003 tỷ đồng, bình quân là 17.934 tỷ đồng/năm. Vốn đầu tư phát triển ngành than theo Quy hoạch dự kiến thu xếp từ các nguồn: vốn tự có, vay thương mại, vay ưu đãi, huy động qua thị trường chứng khoán và các nguồn vốn hợp pháp khác. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/nganh-than-duoc-dau-tu-khoang-269000-ty-dong-20161221082328296.chn>

**Năm 2017 chưa đánh thuế căn nhà thứ hai trở lên**

Ông Nguyễn Văn Phụng, Phó vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài Chính vừa khẳng định, trong năm 2017 chưa đánh thuế với căn nhà thứ 2 của một chủ sở hữu. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/nam-2017-chua-danh-thue-can-nha-thu-hai-tro-len-20161220201348053.chn>

**Ngày 21/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.154 đồng, tăng 10 đồng so với phiên liền trước**

Trên thị trường trong nước sáng 21/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức 22.154 đồng, tăng 10 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.478 đồng và tỷ giá trần là 22.818 đồng/USD. Tính tới 8h30 sáng 20/12, VietinBank, Vietcombank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức 22.720 đồng/USD - 22.790 đồng/USD, Techcombank ở mức 22.670 đồng/USD - 22.800 đồng/USD, ACB ở mức 22.700 đồng/USD - 22.800 đồng/USD.

**Sáng ngày 21/12: Giá vàng SJC ở mức 36,10 - 36,50 triệu đồng/lượng**

Tại thời điểm 8 giờ 45 phút, Công ty Doji Hà Nội và Công ty Phú Quý cùng niêm yết chiều mua vào từ 36,10-36,50 triệu đồng/lượng, tăng 20.000 đồng/lượng so với chốt phiên hôm qua. Trên thế giới, giá vàng trong sáng nay giao dịch quanh ngưỡng 1.135,3 USD/ounce, giảm gần 8 USD/ounce so với cùng thời điểm phiên trước. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 31,20 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 5,3 triệu đồng/lượng.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 20/12: Chỉ số Dow Jones tăng 0,46%, lên 19.974,62 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 91,56 điểm (tương đương 0,46%) lên 19.974,62 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 8,23 điểm (tương đương 0,36%) lên 2.270,76 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 26,50 điểm (tương đương 0,49%) lên 5.483,94 điểm. Đặc biệt, cả Dow Jones lẫn Nasdaq Composite đều lập kỷ lục mới. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1,84:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,88:1.

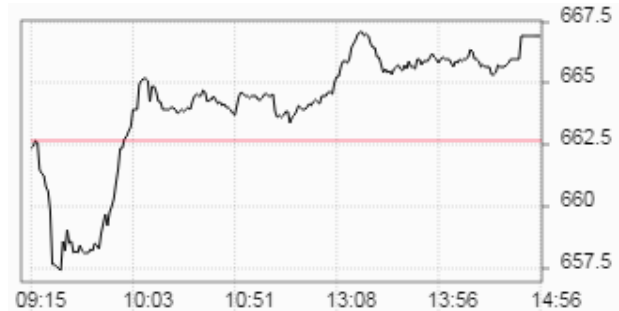
**Ngày 20/12: Dầu thô tăng 0,5%, lên 53,30 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 24 xu (tương đương 0,5%) lên 53,30 USD/thùng. Hợp đồng giao tháng 1 tăng 11 xu (tương đương 0,2%) lên 52,23 USD/thùng. Được biết, hợp đồng giao tháng 1 đã hết hạn vào thời điểm khép phiên ngày thứ Ba. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London cộng 43 xu (tương đương 0,8%) lên 55,35 USD/thùng. Hợp đồng này liên tục leo dốc phiên thứ 7 trong 9 phiên giao dịch vừa qua.

Ngày 21/12/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

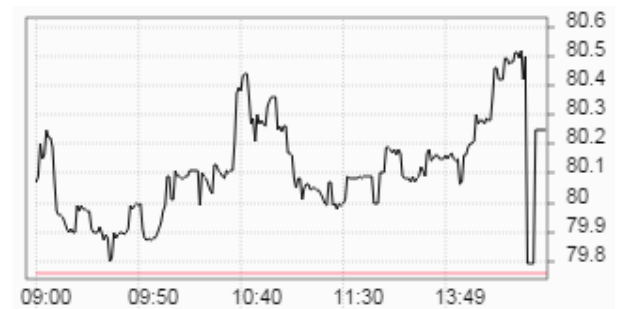
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+4,28/+0,65%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>666.94</b>
Khối lượng (cp)		<b>130,132,517</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2,967.62</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>126</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>111</b>
Số cp đứng giá	→	<b>83</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KSH	1.9	2.1	2.1	1.9	392,540	↑ 7.0%
AGR	2.5	2.5	2.5	2.5	64,460	↑ 7.0%
DRH	25	26.2	26.2	23.7	684,370	↑ 7.0%
HAR	2.7	2.8	2.8	2.7	3,395,750	↑ 6.8%
KAC	3.5	3.5	3.5	3.5	20	↑ 6.7%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0,48/+0,61%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>80.25</b>
Khối lượng (cp)		<b>34,303,688</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>354.77</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>77</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>101</b>
Số cp đứng giá	→	<b>197</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SEB	41.1	41.1	41.1	41.1	1,500	↑ 9.9%
BLF	6.7	6.7	6.7	6.7	100	↑ 9.8%
VFR	14	14.7	14.7	14	800	↑ 9.7%
BKC	6.3	7.1	7.1	6.3	2,100	↑ 9.2%
GLT	34.7	34.5	34.7	34.5	300	↑ 9.2%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>12,691,660</b>	<b>222,300</b>
BÁN	<b>8,933,490</b>	<b>878,881</b>
MUA - BÁN	<b>3,758,170</b>	<b>-656,581</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 21/12, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **68,81 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **80,48 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **bán ròng** gần **11,67 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 21/12/2016

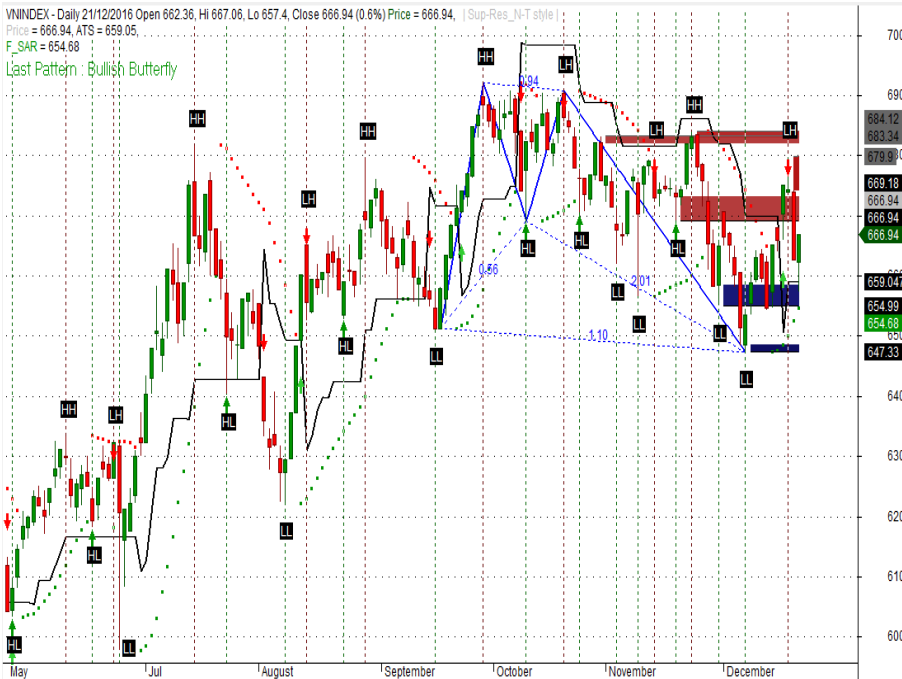
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 20/12/2016): 1,450,095.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 20/12/2016): 662.66 điểm**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.4%	1,209,549,924	124.6	126.1	1.5	1.2%	2,363,690	<b>0.83</b>
SAB	8.7%	641,281,186	197.2	200.8	3.6	1.8%	241,750	<b>1.06</b>
GAS	8.4%	1,913,950,000	63.6	65	1.4	2.2%	148,590	<b>1.22</b>
VCB	6.4%	2,665,020,334	34.95	34.95	0.0	0.0%	314,930	<b>0.00</b>
VIC	6.2%	2,153,234,792	41.85	41.4	-0.5	-1.1%	766,850	<b>-0.44</b>
CTG	3.9%	3,723,404,556	15.25	15.2	-0.1	-0.3%	702,700	<b>-0.09</b>
BID	3.5%	3,418,715,334	14.75	14.9	0.2	1.0%	1,778,310	<b>0.24</b>
MSN	3.2%	756,075,674	61.9	62.4	0.5	0.8%	196,240	<b>0.17</b>
ROS	3.2%	430,000,000	107.5	108.6	1.1	1.0%	2,687,660	<b>0.22</b>
BVH	2.8%	680,471,434	59.1	60.1	1.0	1.7%	518,200	<b>0.31</b>
HPG	2.1%	732,951,419	41.3	41.9	0.6	1.5%	2,405,340	<b>0.20</b>
MWG	1.6%	146,888,974	154.6	155.7	1.1	0.7%	156,770	<b>0.07</b>
MBB	1.5%	1,604,000,000	13.3	13.3	0.0	0.0%	170,610	<b>0.00</b>
FPT	1.3%	459,426,684	42.55	42.5	-0.1	-0.1%	377,770	<b>-0.01</b>
STB	0.9%	1,485,215,716	8.4	8.26	-0.1	-1.7%	2,297,650	<b>-0.10</b>
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.4	9.6	0.2	2.1%	28,010	<b>0.11</b>
HSG	0.7%	196,539,829	48.85	51.5	2.7	5.4%	2,497,040	<b>0.24</b>
SSI	0.6%	480,063,684	19.6	19.55	-0.1	-0.3%	825,690	<b>-0.01</b>
DPM	0.6%	391,400,000	23	22.9	-0.1	-0.4%	387,510	<b>-0.02</b>
BMP	0.6%	45,478,480	193.5	194.9	1.4	0.7%	13,090	<b>0.03</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



70% cash

30% stocks

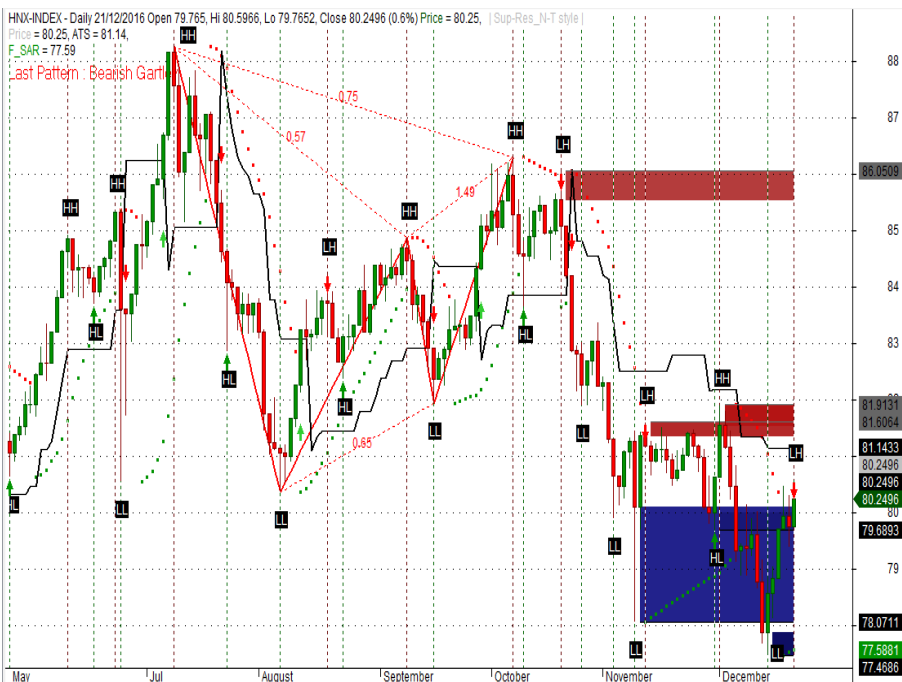
Vùng mua:

660 - 665

Vùng chốt lời ngắn hạn:

670 - 675

### HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua:

79.0 - 79.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

80.0 - 80.5

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 670 - 675 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↓	ROC	↑	BBs
MA	→	RSI	↑	SD
MACD	↓	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↓	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 80.0 - 80.5 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 79.0 - 79.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 79.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.0 - 78.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80.0 - 80.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5 điểm.

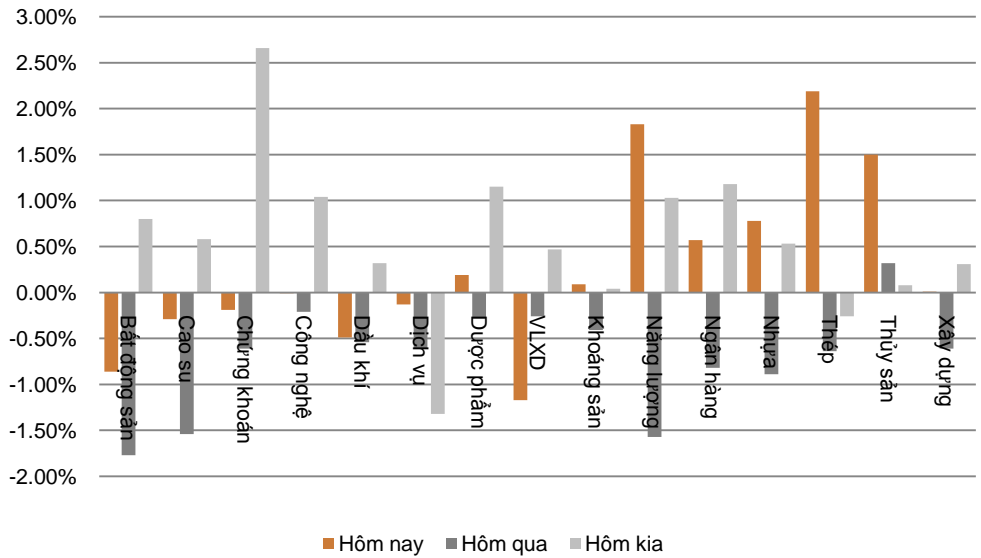
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	→	RSI	↑	SD
MACD	↓	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↓	MFI	↑	Volume

Ngày 21/12/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.86%
Cao su	↓ -0.29%
Chứng khoán	↓ -0.19%
Công nghệ	↓ -0.01%
Dầu khí	↓ -0.49%
Dịch vụ	↓ -0.13%
Dược phẩm	↑ 0.19%
Vật liệu xây dựng	↓ -1.17%
Khoáng sản	↑ 0.09%
Năng lượng	↑ 1.83%
Ngân hàng	↑ 0.57%
Nhựa	↑ 0.78%
Thép	↑ 2.19%
Thủy sản	↑ 1.50%
Xây dựng	↑ 0.01%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Năng lượng	GAS	63.6	65	↑ 1.4	↑ 2.2%	148,590
	PPC	17.3	17.45	↑ 0.2	↑ 0.9%	259,020
	PGD	37.5	37	↓ -0.5	↓ -1.3%	288,960
	VSH	15.7	15.7	→ 0.0	→ 0.0%	28,530
	TMP	26.1	26.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
Thép	HPG	41.3	41.9	↑ 0.6	↑ 1.5%	2,405,340
	HSG	48.85	51.5	↑ 2.7	↑ 5.4%	2,497,040
	DTL	28.4	28.9	↑ 0.5	↑ 1.8%	14,880
	POM	8.5	8.49	↓ 0.0	↓ -0.1%	220
Thủy sản	TLH	13.2	13.5	↑ 0.3	↑ 2.3%	1,590,210
	VHC	54.6	57.4	↑ 2.8	↑ 5.1%	490,830
	HVG	8.88	8.82	↓ -0.1	↓ -0.7%	284,910
	VTF	33	33	→ 0.0	→ 0.0%	-
	ABT	43.85	43.85	→ 0.0	→ 0.0%	-
	FMC	19.3	19.4	↑ 0.1	↑ 0.5%	164,600
	ANV	4.82	4.98	↑ 0.2	↑ 3.3%	6,790

(Cập nhật 17h20 ngày 21/12/2016)

Ngày 21/12/2016

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

**Ngành Thủy sản** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 21/12/2016

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.5958 ↑	0.66% ↑	5.38% ↑	11.54% ↑	44.55%	21/12/2016
Brent	55.6744 ↑	0.69% ↑	3.45% ↑	13.23% ↑	54.11%	21/12/2016
Natural gas	3.3425 ↑	2.54% ↓	-5.69% ↑	12.68% ↑	63.10%	21/12/2016
Gasoline	1.5979 ↑	0.37% ↑	4.20% ↑	13.24% ↑	35.96%	21/12/2016
Heating oil	1.6733 ↑	0.37% ↑	1.68% ↑	9.35% ↑	44.98%	21/12/2016
Ethanol	1.57 ↑	1.16% ↓	-10.04% ↓	-8.84% ↑	13.05%	21/12/2016

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1133.7 ↑	0.12% ↓	-0.81% ↓	-6.51% ↑	5.71%	21/12/2016
Silver	16.05 ↓	-0.33% ↓	-4.72% ↓	-3.63% ↑	12.49%	21/12/2016
Palladium	665.25 ↓	-0.29% ↓	-8.21% ↓	-10.40% ↑	19.64%	21/12/2016
Platinum	920.9 ↑	0.17% ↓	-0.18% ↓	-2.04% ↑	5.55%	21/12/2016

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	349.75 ↓	-0.14% ↓	-3.38% ↑	4.40% ↓	-1.62%	21/12/2016
Soybeans	1005.75 ↓	-0.98% ↓	-1.76% ↓	-2.07% ↑	17.29%	21/12/2016
Wheat	401.75 ↓	-0.31% ↓	-3.89% ↓	-1.53% ↓	-15.02%	21/12/2016
Cotton	69.59 ↑	0.36% ↓	-2.63% ↓	-3.67% ↑	10.18%	21/12/2016
Rice	9.47 ↓	-2.31% ↓	-2.16% ↓	-0.68% ↓	-12.33%	21/12/2016
Canola	521 ↓	-0.02% ↑	0.93% ↑	0.15% ↑	7.73%	21/12/2016
Cocoa	2256 ↓	-2.04% ↓	-1.44% ↓	-8.41% ↓	-30.35%	21/12/2016
Rubber	272.8 ↓	-0.37% ↓	-4.73% ↑	13.07% ↑	65.04%	21/12/2016
Orange Juice	202.6 ↑	2.04% ↑	0.20% ↓	-4.57% ↑	41.28%	21/12/2016
Coffee	143.7 ↓	-0.10% ↑	0.60% ↓	-12.00% ↑	22.35%	21/12/2016
Lumber	319.9 ↑	0.95% ↑	1.39% ↓	-0.25% ↑	19.32%	21/12/2016
Oat	223 ↓	-0.34% ↓	-2.94% ↑	0.91% ↓	-0.45%	21/12/2016
Wool	1355 →	0.00% ↑	0.44% ↑	2.96% ↑	7.11%	21/12/2016
Sugar	18.21 ↓	-0.22% ↓	-2.10% ↓	-10.52% ↑	21.64%	21/12/2016

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.5 ↑	0.02% ↓	-4.00% ↓	-2.17% ↑	18.50%	21/12/2016
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	21/12/2016
Iron Ore	79 →	0.00% ↓	-4.82% ↑	7.48% ↑	92.68%	21/12/2016
Coal	86.2 →	0.00% ↑	0.23% ↓	-17.98% ↑	64.50%	21/12/2016

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 21/12/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 21/12/2016)



Ngày 21/12/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 21/12/2016

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 21/12/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
21/12/2016	22/12/2016	06/01/2017	SDN	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	29.4	0 (0%)
n/a	n/a	21/12/2016	STP	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,045,744 CP	6.2	0 (0%)
21/12/2016	22/12/2016	05/01/2017	VMC	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	33	0 (0%)
21/12/2016	22/12/2016	05/01/2017	TIP	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	21/12/2016	HDM	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 5,000,443 CP	27.1	0 (0%)
21/12/2016	22/12/2016	12/01/2017	NT2	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	28	0.4 (1.45%)
n/a	n/a	21/12/2016	HEC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,200,000 CP	n/a	n/a
22/12/2016	23/12/2016	13/01/2017	GAS	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	65.5	1.3 (2.02%)
n/a	n/a	22/12/2016	TTB	HNX	Giao dịch bổ sung - 19,350,000 CP	6.2	-0.1 (-1.59%)
22/12/2016	23/12/2016	12/01/2017	DSN	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	n/a	n/a
22/12/2016	23/12/2016	21/01/2017	DSN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	22/12/2016	KHD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,717,410 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	22/12/2016	VGC	HNX	Giao dịch lần đầu - 65,014,738 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	22/12/2016	TVC	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,200,000 CP	12.7	0 (0%)
n/a	n/a	22/12/2016	ANT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	22/12/2016	QHW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	23/12/2016	SCH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,000,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	23/12/2016	SEA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 125,000,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	23/12/2016	TNP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,100,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	23/12/2016	KDH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,109,567 CP	20.2	0 (0%)
23/12/2016	26/12/2016	06/01/2017	SJE	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	26.2	0 (0%)
26/12/2016	27/12/2016	20/01/2017	CII	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 650 đồng/CP	28.9	-0.3 (-1.03%)

(Cập nhật 17h20 ngày 21/12/2016)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.